TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1532/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 24 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1311/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Xuân P, sinhnăm: 1985

Địa chỉ cư trú: Số 5B đường K, Phường B, quận G, TP. Hồ Chí Minh

- Anh Trần Hoàng T, sinh năm: 1989

Địa chỉ cư trú: Số 1H đường Y, Phường M, TP. Đt, tỉnh L

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa chị Lê Xuân P và anh Trần Hoàng T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01/2015 ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân Phường K, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

[2]Theo đơn yêu cầu ghi ngày 27/7/2018 và tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/10/2018, chị P và anh Tyêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, chị P là người trực tiếp nuôi con chung là trẻ Trần Lê Ngọc H, sinh ngày

26/5/2016 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị P và anh T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, chị P và anh Tthật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con và xác định tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Lê Xuân P và anh Trần Hoàng T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01/2015 ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Có một con chung tên Trần Lê Ngọc H, sinh ngày 26/5/2016. Hai bên thỏa thuận chị Lê Xuân P trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu anh Trần Hoàng T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên có thể thỏa thuận thay đổi phương thức cấp dưỡng, tạm ngừng cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị P và anh T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chị P và anh T mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và được cấn trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị P và anh T đã đóng tạm ứng lệ

phí theo biên lai thu số AA/2018/0001167 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Chị P và anh T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Chi cục Thi hành dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thành Huế